

Bản án số: **115/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 21/12/2017
V/v “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thành Đồng.
2. Ông Trần Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Đ trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc Th tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bên gia đình anh Th hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Th ham chơi, không lo làm ăn. Mâu thuẫn kéo dài khoảng 01 năm và chị không thể chịu đựng được nữa nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống, anh chị đã ly thân nay từ năm 2015 cho đến nay. Trong quá trình ly thân chị và anh Th cũng không quan tâm với nhau. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh Th.

Trong quá trình chung sống chị và anh Th không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ khai không có và không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 25 tháng 10 năm 2017, anh Th cũng vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào hôm nay, anh Th vắng mặt, chị Đưa có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Ngọc Th là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th.

- *Về nội dung vụ án:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Đưa và anh Th chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Tuy nhiên, anh chị không đến Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của anh chị để đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Như vậy, hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý.

Theo chị Đ trình bày thì sau khi cưới, vợ chồng cùng chung sống hạnh phúc bên phía gia đình của anh Th được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh Th không lo làm ăn, ham chơi nhiều hơn mặc dù chị đã có khuyên ngăn nhưng anh Th không sửa đổi nên giữa vợ chồng đã xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn kéo dài 01 năm sau, chị không thể chịu đựng nổi nữa nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không có thời gian quay trở lại. Do chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Th nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Tòa án đã tiến hành thông báo tổ chức các phiên hòa giải để ghi nhận ý kiến của anh Th nhưng anh Th đã bỏ mặc không tham gia. Mặt khác, trong thời gian ly thân, anh Th cũng không quan tâm chăm sóc cho chị Đ, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân hiện tại của anh chị để kéo dài đời sống chung mà anh bỏ mặc cho chị Đ tự giải quyết.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ để giải quyết cho chị Đ được ly hôn với anh Th là phù hợp.

Tuy nhiên, do hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý nên Hội đồng xét xử không xử cho anh chị ly hôn được. Căn cứ vào mục b khoản 3, Nghị quyết 35/2000/QH 10 và Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTA-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và

Bộ Tư pháp thì xem xét giải quyết và tuyên bố anh Nguyễn Ngọc Th và chị Huỳnh Thị Đưa không phải là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, chị Đ và anh Th không có con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Đ khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Đ phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Mục b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH 10 ngày 09/6/2000, Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTA-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Không công nhận anh Nguyễn Ngọc Th và chị Huỳnh Thị Đ là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Chị Huỳnh Thị Đ và anh Nguyễn Ngọc Th không có con chung.

3. *Về tài sản chung*: Chị Huỳnh Thị Đ khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Chị Huỳnh Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011812 ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thân hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị Đ đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký
Võ Thế Trang Đền

